

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Anh **Ngô Minh Đ**, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 4, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Chị **Lê Thị A**, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 3, khu 7, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng cũng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A có 02 (hai) con chung là Ngô Thảo L, sinh ngày 10/11/2016 và Ngô Thảo N, sinh ngày 17/10/2020. Hai đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Ngô Thảo L cho anh Ngô Minh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 5 năm 2022; giao con chung Ngô Thảo N cho chị Lê Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 5 năm 2022. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi dưỡng con chung: Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A có 02 con chung là Ngô Thảo L, sinh ngày 10/11/2016 và Ngô Thảo N, sinh ngày 17/10/2020. Hai đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Ngô Thảo L cho anh Ngô Minh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 5 năm 2022; giao con chung Ngô Thảo N cho chị Lê Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 5 năm 2022.

Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Minh Đ và chị Lê Thị A thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Minh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000494 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Anh Ngô Minh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.Hà Long,
T. Quảng Ninh;
- UBND phường Giếng Đáy,
TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hà Long,
T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm